



Phụ lục 17
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT
ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)
CÔNG TY TNHH TM DV KHÁNH AN SÀI GÒN

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất	Logo của doanh nghiệp (không bắt buộc)		
NAPHTHYL ACETIC ACID			
Số CAS: 86-87-3 Số UN: Không có thông tin Số đăng ký EC : Không có thông tin Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	 		
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
- Tên thường gọi của chất: Naphthyl Acetic Acid	Mã sản phẩm nếu có		
- Tên thương mại: Không có thông tin			
- Tên khác (không là tên khoa học): Không có thông tin			
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn 30/17 Đường HT 31, KP 1, P.Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM ĐT: 08.6683.3399 Fax: 08.6250.7935		
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:			
- Mục đích sử dụng: Nguyên liệu sản xuất phân bón điều hòa sinh trưởng thực vật, kết nhiều trái, trái có phẩm chất tốt, ngăn ngừa rụng trái non, cho sản lượng tốt, cây đâm rễ nhanh mọc sớm và dài hơn.			
PHẦN II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Naphthyl Acetic Acid	86-87-3	$C_{12}H_{10}O_2$	100%
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm; Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...): Không có thông tin - Gây ung thư: Không có sẵn - Tác dụng gây đột biến: Không có sẵn - Gây quái thai: Không có sẵn 2. Cảnh báo nguy hiểm: Không có thông tin 3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng			



- Đường mắt: Có thể gây tổn thương giác mạc hoặc mù.
- Đường thở: Hít phải sản xuất kích ứng dạ dày- ruột hoặc đường hô hấp.
- Đường da: Tạo ra phản ứng viêm, phong rộp.
- Đường tiêu hóa: Có thể kích ứng đường ruột

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- 1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt** (bị văng, dây vào mắt): Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Rửa mắt ngay bằng dòng nước ít nhất 15 phút, giữ cho mí mắt mở. không sử dụng thuốc mỡ mắt. Tìm kiếm chăm sóc y tế.
- 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da** (bị dây vào da): Nếu hóa chất đã lên phần mặt của cơ thể, loại bỏ quần áo ô nhiễm càng nhanh càng tốt. bảo vệ hai bàn tay của bạn và cơ thể. Đặt nạn nhân dưới một vòi sen nước lút. Nếu hóa chất có trên da tiếp xúc với các nạn nhân, chẳng hạn như tay: Nhẹ nhàng và rửa kỹ da bị ô nhiễm bằng nước và xà phòng không mài mòn. Hãy đặc biệt cẩn thận để làm sạch các nếp gấp, đường nứt, nếp nhăn và háng. Nếu kích thích vẫn còn, tìm kiếm sự chăm sóc y tế. Giặt quần áo bị ô nhiễm trước khi tái sử dụng.
- 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp** (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Cho phép nạn nhân còn lại trong khu vực thông gió tốt. Tìm kiếm chăm sóc y tế ngay lập tức
- 4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa** (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): Không gây ói mửa, kiểm tra môi và miệng xác định xem liệu các mô bị hư hỏng, một dấu hiệu cho thấy là các vật liệu độc hại đã tiêu hóa, trường hợp không có dấu hiệu như vậy, tuy nhiên không phải là kết luận. Nói lỏng quần áo như cổ áo, cà vạt, thắt lưng và dây thắt lưng. Nếu nạn nhân không thở, thực hiện miệng to hơi sức. Tìm kiếm chăm sóc y tế ngay lập tức.
- 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị** (nếu có): Điều trị theo triệu chứng.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- 1. Xếp loại về tính cháy** (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): Có thể dễ cháy ở nhiệt độ cao.
- 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** Oxit cacbon (CO, CO₂).
- 3. Các tác nhân gây cháy, nổ** (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...): Không có thông tin.
- 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:** Sử dụng hóa chất khô, phun nước, sương mù hoặc bọt.
- 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** mặc đầy đủ quần áo bảo hộ và thiết bị thở bình hơi.
- 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** (nếu có): Dùng dùng tia nước.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- **Tràn nhỏ:** Sử dụng các công cụ thích hợp để đưa chất rắn đổ trong một thùng chứa chất thải thuận tiện. Kết thúc làm sạch bằng cách trải nước lên bề mặt bị ô nhiễm và xử lý theo yêu cầu của chính quyền địa phương khu vực.
- **Tràn lớn:** Ăn mòn rắn, dùng rò rỉ nếu không nguy hiểm. Dùng lấy nước bên trong container. Dùng chạm vào các chất bị đổ ra. Dùng bình xịt để giảm hơi nước. Ngăn chặn xâm nhập vào hệ thống cống rãnh, hầm hoặc khu vực được giới hạn, đề điều nếu cần thiết. Loại bỏ tất cả các nguồn cháy, gọi chỗ hỗ trợ về thải bỏ. Kết thúc làm sạch bằng cách trải nước lên bề mặt bị ô nhiễm và đi tản qua hệ thống vệ sinh.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. Thận trọng:

- Giữ container khô.
- Tránh xa sức nóng. Tránh xa các nguồn phát lửa.
- Đùng nuốt, không hít bụi, không bao giờ thêm nước để sản phẩm.
- Trong trường hợp thiếu gió, đeo thiết bị hô hấp thích hợp. Nếu nuốt phải, tìm tư vấn y tế ngay và cho thấy bình đựng hay nhãn. Tránh tiếp xúc với da và mắt.

2. Lưu trữ:

- Giữ container khô, giữ ở nơi mát mẻ. Mặt đất và tất cả thiết bị có chứa vật liệu. Chất ăn mòn phải được lưu trữ trong tủ hoặc trong phòng an toàn riêng biệt.



III. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời gian làm việc...): Sử dụng quá trình thùng, máy thông khí, kiểm soát khác để giữ nồng độ không khí dưới dây đề nghị mức nguy hại. Nếu hoạt động người dùng tạo ra bụi, khói hoặc sương mù, sử dụng thông gió để giữ tiếp xúc với chất gây ô nhiễm không khí.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: Mang kính Splash
- Bảo vệ thân thể: Full bộ đồ, tạp dề tổng hợp. Quần áo bảo hộ đề nghị có thể không đầy đủ.
- Bảo vệ tay: Mang găng tây chống hóa chất
- Bảo vệ chân: mang giày bảo hộ

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: Không có thông tin

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...): bồn rửa mặt và vòi tắm

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: chất rắn (Chất rắn kết tinh).	Điểm sôi ($^{\circ}\text{C}$): không có sẵn
Màu sắc: màu trắng	Điểm nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$): 135°C (275°F)
Mùi đặc trưng: Không mùi	Điểm bùng cháy ($^{\circ}\text{C}$) (Flash point) theo phương pháp xác định: không có sẵn
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Nhiệt độ tự cháy ($^{\circ}\text{C}$): không có sẵn
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): không có sẵn
Độ hòa tan: Rất ít tan trong nước lạnh	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): không có sẵn
Độ PH: Không có thông tin	Tỷ lệ hóa hơi: không có sẵn
Khối lượng riêng (kg/m^3): không có sẵn	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): Sản phẩm ổn định

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: Không có thông tin
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): Không ăn mòn trong sự hiện diện của thủy tinh.
- Các chất (có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung...): Không có thông tin
- Phản ứng trùng hợp: Sẽ không xảy ra.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Thành phần 1 Naphthyl Acetic Acid	LD50	743 mg/kg	Đường miệng	Chuột
Thành phần 2 (nếu có)				
Thành phần 3 (nếu có)				
<p>1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...): Chất độc hại cho phổi, màng nhầy.</p> <p>2. Các ảnh hưởng độc khác: Cực kỳ nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da (ăn mòn, chất kích thích) khi nuốt phải và khi hít phải.</p>				



XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật			
Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Naphthyl Acetic Acid	KHÔNG CÓ THÔNG TIN		
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			
<p>2. Tác động trong môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ phân hủy sinh học: Không có thông tin - Chỉ số BOD và COD: Không có thông tin - Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Có thể nguy hiểm sản phẩm suy thoái ngắn hạn là không có khả năng. Tuy nhiên sản phẩm suy thoái dài hạn có thể nảy sinh - Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: không có thông tin. 			

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

<p>1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp): Xử lý sản phẩm theo cđịnh quyền địa phương.</p> <p>2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: Không có thông tin</p> <p>3. Biện pháp tiêu hủy: Không có thông tin</p> <p>4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: Không có thông tin</p>
--

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định Danh mục						Không

hàng nguy hiểm và vận chuyên hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						Quy định
Quy định về vận chuyên hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA ...						

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký
3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 05-11-2014

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 02-07-2016

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

CÔNG TY TNHH TM DV KHÁNH AN SÀI GÒN



Lê Hoàng Mi Pa

